

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày 27/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường - Bà Phạm Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST, ngày 6 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐ XXST-HS ngày 16/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thái Duy P; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1991 tại xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 09, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trình độ văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Thái Duy D - sinh năm 1959 và con bà Mai Thị Q - sinh năm 1963. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Trần Văn H. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1993 tại xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 9, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Trần Văn N - sinh năm 1968 và con bà Thái Thị L - sinh năm 1972. Vợ: Ngô Thị H - sinh năm 1998. Có một người con 1 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 12 năm 2017. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Ông Thái Hữu T, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 15, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

2. Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 4, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/12/2017, Trần Văn H và Thái Duy P gặp nhau ở quán Internet của anh C tại khối 2, Thị trấn Y, huyện Y. Tại đây P hỏi mượn tiền của H thì H nói không có tiền, nên rủ P đi trộm chó bán lấy tiền tiêu xài, P nhất trí. Trần Văn H đi về nhà chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 chiếc thông lọng, một cuộn băng dính, một bao bì màu trắng, một thanh kiếm dài 70cm và mượn xe máy SIRIUS màu đen, vàng biển kiểm soát 37P1 - 075.07 của ông Trần Văn N bố của H để làm phương tiện đi trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ, H điều khiển xe máy đến xóm 6 xã L, huyện Y gặp Thái Duy P, gặp nhau H giao xe máy cho P điều khiển, rồi cùng nhau đi lên xã Đ, huyện Y để bắt trộm chó. Đi đến xóm 15 xã Đ cả hai phát hiện một con chó lông màu đen đang đứng bên lề đường, P lái xe máy áp sát để H ngồi phía sau dùng thông lọng ngoắc vào cổ chó kéo đi được khoảng 50m rồi dừng xe lại. H dùng băng dính quấn quanh mõm chó và cùng nhau cho con chó vào bao bì, đặt vào giữa khung xe máy và tiếp tục đi lên hướng xã K. Khi P và H đang đi thì phát hiện có người đuổi theo, P tăng ga bỏ chạy và vứt bao bì đựng con chó xuống lề đường. Đến cổng UBND xã K thì H nhảy xuống xe chạy thoát, P bị nhân dân bắt giữ giao cho Công an huyện Yên Thành. Đến ngày 24/12/2017 Trần Văn H đã đến Công an huyện đầu thú. Con chó do H và P trộm tại xóm 15 xã Đ được xác định là chó của ông Thái Hữu T, gia đình ông T và cơ quan chức năng đã đi tìm con chó do H, P vứt xuống khi bỏ chạy nhưng không tìm được. Ngày 08/12/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã tiến hành định giá, kết luận con chó do H và P đã trộm cắp là loại chó Béc-giê có trọng lượng 35,5kg, có giá trị là 2.800.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Trần Văn H, Thái Duy P đã bồi thường cho ông T 2.800.000 đồng, ông T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Công an huyện Yên Thành đã tạm giữ 01 chiếc xe máy, 01 chiếc thông lọng và 01 chiếc kiếm là tang vật trong vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Thái Duy P khai: Khoảng 16 giờ ngày 22/ 3/2017, Thái Hữu L ở xóm 8 xã X, huyện Y điện thoại rủ Thái Duy P đi trộm cắp xe máy, P đồng ý. Sau đó, Thái Hữu L điều khiển xe máy loại SIRIUS biển số 37P1 - 025.48 chở Thái Duy P đi dọc theo quốc lộ 7B theo hướng từ xã X về xã H. Khi đến địa phận xóm 4 xã H, L và P phát hiện thấy một xe máy loại SIRIUS màu sơn đỏ - đen, biển số 37P1 - 236.77 dựng trước cửa hàng tạp hóa bên đường không có ai trông giữ. Thái Duy P đứng ngoài cảnh giới còn Thái Hữu L xuống xe đi đến chỗ chiếc xe máy dùng vạm sắt mở khóa điện rồi ngồi lên xe nổ máy chạy về xã X, Thái Duy P điều khiển xe máy chạy theo sau. Khi về đến xã X thì Thái Hữu L đưa chiếc xe trộm được về nhà cất giấu. Đến ngày 30/3/2017, Thái Hữu L đã đến Công an huyện Yên Thành đầu thú về hành vi trộm cắp như trên và giao nộp chiếc xe máy trộm cắp cho Công an huyện Yên Thành. Xe máy L và Thái Duy P trộm cắp tại xã H là của chị Phan Thị Thu T ở xóm 04 xã H, huyện Y. Hội đồng định giá tài sản huyện Yên

Thành đã định giá và kết luận chiếc xe có giá trị là 14.700.000 đồng. Chị T đã nhận lại xe máy và không yêu cầu gì thêm.

Sau khi gây án, Thái Duy P bỏ trốn. Thái Hữu L đã bị Tòa án nhân huyện Yên Thành xét xử 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số: 42/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017.

Tại bản cáo trạng số:15/VKS-HS-TA, ngày 31 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Thái Duy P và Trần Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thái Duy P từ 9 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm làm bằng chất liệu INOX dài 70cm và 01 chiếc thông lọng vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo Thái Duy P và Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, người bị hại tại quan điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được, cơ quan điều tra đã xác định Thái Duy P và Trần Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Thái Hữu T trú tại xóm 15 xã Đ, huyện Y 01 con chó trị giá 2.800.000đ, ngoài ra Thái Duy P và Trần Văn L còn trộm cắp của chị Phan Thị Thu T 01 chiếc xe máy trị giá 14.700.000đ. Do vậy Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự như quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can, lấy lời khai, hỏi cung các bị can, lấy lời khai người bị hại, nhân chứng để làm cơ sở để xử lý Thái Duy P và Trần Văn H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào hành vi của Thái Duy P và Trần Văn H và giá trị tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại đủ căn cứ kết luận Thái Duy P và Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố.

Đây và một vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi trộm cắp tài sản do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xâm phạm đến quyền về tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Do vậy việc xử lý về hình sự với các bị cáo là hết sức cần thiết để phục vụ cho nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm về nạn trộm cắp trên địa bàn địa phương.

Vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Thái Duy P và bị cáo Trần Văn H đồng phạm với nhau về hành vi trộm cắp chó của ông T. Bị cáo Thái Duy P đồng phạm với Thái Hữu L về hành vi trộm cắp xe máy của chị Phan Thị Thu T tại xã H, nhưng việc đồng phạm của các bị cáo, chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn. Xét hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm, lên cho mỗi bị cáo một mức án tương xứng vừa có tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Đối với Thái Duy P là bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp rất tích cực, ngoài hành vi trộm cắp chó của ông Thái Duy T giá trị 2.800.000đ thì bị cáo còn tham gia trộm cắp cùng Thái Hữu L một chiếc xe máy của chị Phan Thị Thu T trị giá 14.700.000đ. Xét các hành vi trộm cắp của bị cáo Thái Duy P thực hiện thấy rằng cần xử phạt tù giam cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết, qua đó để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật để từ bỏ con đường phạm tội.

[2] -Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng đối với Thái Duy P: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đã tích cực bồi thường cho người bị hại. Bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp nên xác định bị cáo phạm tội nhiều lần, đây được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội do bị cáo P thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng cần xử phạt bị cáo Thái Duy P 15 tháng tù là phù hợp.

- Đối với Trần Văn H chỉ tham gia trộm một con chó của ông Thái Hữu T cùng với Thái Duy P, việc đi trộm cắp chó là do bị cáo khởi xướng, chuẩn bị xe, công cụ phương tiện để thực hiện việc trộm cắp. Từ đó cho thấy sự liều lĩnh xem thường pháp luật của bị cáo, nên cũng cần xử lý nghiêm đối với bị cáo với hình phạt tương xứng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn H: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đến cơ quan đầu thú, đã tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo Trần Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy chưa cần thiết xử phạt tù giam

đối với bị cáo mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật chỉ xử phạt bị cáo với mức án 9 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như Đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Hành vi của Thái Duy P và Thái Hữu L cùng nhau trộm cắp xe máy của chị Phan Thị Thu T, Thái Hữu L đã xét xử tại bản án số: 42/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, nên không xem xét trong vụ án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Con chó của ông Thái Hữu T do bị cáo P và bị cáo H bắt trộm không thu hồi được. Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Chiếc xe máy của chị Phan Thị Thu T cơ quan điều tra đã thu hồi sau đó trả lại cho bị hại, chị T không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Vật chứng: Các bị cáo Trần Văn H và Thái Duy P sử dụng chiếc xe nhãn hiệu SIRIUS màu đen, vàng biển kiểm soát 37P1 - 075.07 của ông Trần Văn N bố đẻ của bị cáo H để thực hiện trộm chó. Chiếc xe này là tài sản của ông N, khi H mượn xe của ông N, H nói dối bố là đi chơi, bố của bị cáo H không biết H sử dụng đi trộm chó nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng qui định.

Ngoài ra con thu giữ của Thái Duy P và Trần Văn H 01 thông lọng và 01 thanh kiếm làm bằng Inox. Đây là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy số vật chứng này.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Thái Duy P và Trần Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thái Duy P 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (ngày 05/12/2017).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 9(chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 18(mười tám) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2018).

Giao bị cáo Trần Văn H cho UBND xã X , huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng lòng và 01 thanh kiếm làm bằng Inốc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/2/2018 và phiếu nhập kho số: NK 22 ngày 21/2/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Thái Duy P và Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt .

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc